

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2017/DS-PT

Ngày: 21/7/2017

V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Sâm Hương**

Các Thẩm phán: - Ông **Mai Hoàng Khải**

- Bà **Trần Thị Kim Em**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Huỳnh Hoàng Phương** là
Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Võ Trung Hiếu** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 17 và ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2017/TLPT-DS ngày 11 tháng 05 năm 2017 về tranh chấp: “Hợp đồng góp hụi”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 22A/2017/DS-ST ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2017/QĐ-PT ngày 15 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Trần Thị Đ**, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: **Trần Thị Kim P**, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người kháng cáo: Bị đơn **Trần Thị Kim P**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Trần Thị Đ trình bày:

Vào năm 2013, bà Trần Thị Kim P có tham gia chơi hai dây hụi do bà làm chủ hụi, cụ thể như sau:

+ Dây 1: Hụi 500.000 đồng/tháng, khai ngày 10/07/2013 ÂL gồm có 32 phần, bà P tham gia 04 phần. Bà P đã hót hết cả 04 phần hụi nêu trên như sau:

1/ Ngày 15/08/2013 ÂL, bà P hót hết hụi lần thứ nhất.

2/ Ngày 15/09/2013 ÂL, bà P hót hết hụi lần thứ hai.

3/ Ngày 15/03/2014 ÂL, bà P hốt hết hụi lần thứ ba.

4/ Ngày 15/07/2014 ÂL, bà P hốt hết hụi lần thứ tư.

Tổng cộng 4 phần hụi bà P đã hốt hết nhưng từ ngày 15/05/2014 ÂL bà P ngưng không đóng tiền hụi chết cho bà nữa. Hiện dây hụi này đã mãn vào ngày 15/09/2015 ÂL. Số tiền hụi bà P còn nợ bà là: 500.000 đồng/tháng x 04 phần x 16 kỳ = 32.000.000 đồng.

+ Dây 2: Hụi 1.000.000 đồng/03 tháng khai một lần, khai ngày 30/08/2011 (ÂL) gồm có 15 phần, bà P tham gia 02 phần. Bà P đã hốt hết cả 02 phần hụi nêu trên như sau:

1/ Ngày 10/08/2011 ÂL, bà P hốt hết hụi lần thứ nhất.

2/ Ngày 10/11/2011 ÂL, bà P hốt hết hụi lần thứ hai.

Tổng cộng 2 phần hụi bà P đã hốt hết nhưng từ tháng 05/2014 ÂL bà P ngưng không đóng tiền hụi chết cho bà. Hiện dây hụi này đã mãn vào ngày 10/12/2014 ÂL. Số tiền hụi bà P còn nợ bà là: 1.000.000 đồng/03 tháng x 02 phần x 02 kỳ = 4.000.000 đồng.

Tổng cộng tiền nợ hụi bà P còn nợ bà là 36.000.000 đồng. Lý do từ tháng 05/2014 ÂL bà P ngưng đóng hụi mà tháng 07/2014 ÂL bà cho bà P hốt một phần hụi 500.000 đồng/tháng nhưng không cản trừ là do ý kiến của bà P không cho cản trừ, phần hụi nào phải đóng phần hụi đó nên bà mới cho bà P hốt một phần hụi tháng 07/2014 ÂL.

Đối với số tiền mà bà P kiện bà tại bản án số 138/2016/DSST ngày 29/09/2016 của TAND huyện C không có liên quan đến số tiền hụi này. Số tiền đó là bà vay của bà P để cho người khác vay lại nên bà có nghĩa vụ trả cho bà P. Còn số tiền hụi này bà P nợ bà nên bà khởi kiện bà P.

Bị đơn bà Trần Thị Kim P trình bày:

Bà thừa nhận bà có tham gia chơi hụi do bà Trần Thị Đ làm chủ hụi gồm các dây hụi như sau:

- Dây 1: Hụi 500.000 đồng/tháng, bà thừa nhận có tham gia chơi 04 phần và bà đã hốt 04 phần hụi vào thời gian như bà Đ trình bày. Tuy nhiên, bà đã đóng hụi chết đầy đủ cho phía bà Đ, bà không thừa nhận là bà còn nợ tiền hụi từ tháng 05/2014 ÂL vì tháng 07/2014 ÂL bà Đ cho bà hốt hụi, nếu bà không đóng hụi thì bà Đ đã không cho hốt hụi và đã cản trừ. Bà đã đóng đầy đủ hụi chết từ tháng 07/2014 ÂL đến khi hụi mãn.

- Dây 2: Hụi 1.000.000 đồng/03 tháng khai một lần, bà thừa nhận có tham gia chơi 02 phần và bà đã hốt 02 phần hụi vào thời gian như bà Đ trình bày. Tuy nhiên, bà đã đóng hụi chết đầy đủ cho phía bà Đ, bà không thừa nhận là bà còn nợ bà Đ tiền hụi từ tháng 05/2014 ÂL vì tháng 07/2014 ÂL bà Đ cho bà hốt hụi phần hụi 500.000 đồng/tháng, nếu bà không đóng hụi thì bà Đ đã không cho hốt hụi và đã cản trừ. Bà đã đóng đầy đủ hụi chết từ tháng 07/2014 ÂL đến khi hụi mãn.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ, bà không đồng ý trả vì bà đã đóng hụi đầy đủ cho bà Đ. Đối với việc bà đóng tiền hụi chết từ tháng 07/2014 ÂL đến khi hụi mãn thì bà không có chứng cứ chứng minh, từ trước đến nay

việc chơi hụi giữa bà với bà Đ là bà Đ lên gom hụi thì bà đóng chứ không có ghi sổ sách.

Tại bản án sơ thẩm số 22A/2017/DS-ST ngày 8 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị định 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006; Thông tư liên tịch số 01 ngày 19/06/1997 của TANDTC, VKSNDTC, BTP, BTC; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Đ.

Buộc bà Trần Thị Kim P phải có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Đ số tiền 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng). Thời gian một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Trần Thị Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Thị Kim P không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà Đ thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 3 năm 2017 bị đơn Trần Thị Kim P có đơn kháng cáo không đồng ý trả cho bà Đ số tiền 36.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bà P cho rằng bà có tham gia chơi hụi do bà Đ làm chủ gồm 04 phần hụi 500.000 đồng và 02 phần hụi 1.000.000 đồng, bà đã hốt hết các phần hụi trên, khi hốt xong hụi thì bà đã đóng hụi chết lại đầy đủ nên bà không đồng ý trả tiền hụi cho bà Đ.

Bà Đ cho rằng có sự nhầm lẫn trong khi tính tiền hụi, dây hụi 500.000 đồng bà P còn thiếu lại số tiền hụi chết là 31.000.000 đồng, dây hụi 1.000.000 đồng bà P còn thiếu số tiền là 4.000.000 đồng. Tổng cộng 02 dây hụi bà P còn thiếu lại số tiền 35.000.000 đồng, bà Đ rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, nay chỉ yêu cầu bà P trả cho bà số tiền hụi chết là 35.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Bà Đ cung cấp biên nhận tiền của hai dây hụi mà bà P đã hốt, không có căn cứ xác định là bị đơn nợ tiền hụi chết, chỉ trên cơ sở lời khai của nguyên đơn không được bị đơn thừa nhận. Thời gian hốt hụi lần thứ tư của dây hụi 500.000 đồng cũng mâu thuẫn với thời gian đóng hụi chết mà nguyên đơn trình bày, trong khi phần hụi này hốt ngày 15/7/2014 ÂL. Nguyên đơn

không cung cấp được chứng cứ cho yêu cầu khởi kiện. Ngoài các bút lục 24, 25, 26, 27 thể hiện việc bà P đã hốt hui để bà Đ làm chứng cứ cho yêu cầu khởi kiện bà P phải trả số tiền hui là 32.000.000 đồng. Giữa bà Đ và bà P không có tiến hành tổng kết đối chiếu số tiền nợ hui từ ngày 15/5/2014 ÂL đến ngày 15/9/2015 ÂL, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà P, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 22A/2017/DS - ST ngày 08/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Kim P là không có cơ sở. Bởi lẽ, tại phiên tòa phúc thẩm bà P đã hốt hết các dây hui như bà Đ trình bày, khi nhận tiền hui có ghi biên nhận giao lại cho bà Đ giữ, nhưng khi hốt hui xong bà P đóng hui chết không có việc ký nhận tiền của bà Đ. Tại phiên tòa, bà P không có chứng minh được đã thực hiện nghĩa vụ đóng hui chết xong cho bà Đ. Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm bà Đ yêu cầu bà P trả cho bà số tiền hui chết là 36.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa bà Đ rút lại một phần yêu cầu đối với số tiền 1.000.000 đồng, nay bà Đ yêu cầu bà P trả cho bà số tiền 35.000.000 đồng. Xét thấy nguyên đơn rút một phần yêu cầu, việc rút yêu cầu của bà Đ là tự nguyện nên được chấp nhận.

Bà Đ đã chứng minh các phần hui bà P tham gia đều hốt hết thể hiện ở các bút lục 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29 được bà P thừa nhận.

Từ những phân tích trên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Kim P, sửa một phần bản án số 22A/2017/DS-ST ngày 08/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ về việc yêu cầu bà Trần Thị Kim P trả cho bà số tiền hui chết là 35.000.000 đồng.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu mà bà Đ đã rút (số tiền 1.000.000 đồng).

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang không phù hợp với nhận định trên nên không chấp nhận.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án dân sự sơ thẩm bị sửa nên căn cứ vào khoản 2 Điều 29 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà P phải chịu án phí 35.000.000 đồng x 5% = 1.750.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 244, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 417, khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Kim P, sửa một phần bản án số 22A/2017/DS- ST ngày 08/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Đ.

Buộc bà Trần Thị Kim P có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Đ số tiền hui là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Đình chỉ xét xử yêu cầu mà bà Trần Thị Đ đã rút đối với số tiền hui 1.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Trần Thị Kim P không phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, bà Trần Thị Kim P phải chịu 1.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thụ lý số 35061 ngày 21/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, bà P còn phải nộp tiếp 1.450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Trần Thị Đ 900.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 34547 ngày 20/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền bị cưỡng chế thi hành tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên vào lúc 08 giờ 15 phút ngày 21/7/2017, có mặt bà Đ và bà P.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sâm Hương